TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 23- 07- 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST- DS ngày 20 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: aVL, xVT, hHB, tBL.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: aVL, xVT, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 04 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T và Chị Nguyễn Thị Tuyết M xây dựng hôn nhân và gia đình vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh T và chị M có 01 người con chung đã trưởng thành. Anh T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh T với chị M là do bất đồng quan điểm sống, hàng ngày thường xuyên xảy ra xung đột, cải vã nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị M. Ngoài ra, anh T không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành tống đạt hợp lệ chị M đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng chị M vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

***** *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung đề xuất*: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận Anh Nguyễn Văn T với Chị Nguyễn Thị Tuyết M là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn T với bị đơn là Chị Nguyễn Thị Tuyết M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên toà, anh Tcó mặt và chị M vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Tcó đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Anh T và chị M xây dựng hôn nhân và gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống chị M không quan tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh T và chị M không tìm đến nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T chị M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 không công nhận anh T và chị M là vợ chồng.

[3]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống với nhau anh T và chị M có 01 người con chung đã trưởng thành không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh T xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Anh T xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Đối với đề nghị của Đại Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là tại phiên tòa, có căn cứ nên được chấp nhận.

[8]. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị M không phải chịu án phí.

[9]. Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên- đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị Tuyết M là vợ chồng.

2/- Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra xem xét giải quyết.

3/- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Tđã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005439 ngày 04/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu án phí.

3/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Thương